

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày: 05 - 11 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trung H

Ông Cao Minh S

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bá D- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

Trương Văn L, Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1989, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: số 49/54A, khóm Z, phường L, tỉnh V; chỗ ở hiện nay: khóm Z, phường T, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1960 (Chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; tiền án: 02 tiền án, cụ thể: Ngày 07/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử 03 năm tù theo bản án số 07/2016/HSST ngày 07/12/2016 về hành vi Trộm cắp tài sản (Chưa xóa án tích). Ngày 18/05/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử tù có thời hạn 04 năm theo bản án số 19/2021/HSST ngày 18/05/2021 về hành vi Trộm cắp tài sản (Chưa xóa án tích); tiền sự: không; Về nhân thân bị cáo Trương Văn L có 02 tiền án vào năm 2008 và 2010 đã xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 30/7/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Sỹ A; Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1996, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: số 328, khóm X, phường N, tỉnh V; chỗ ở hiện nay: số 328, khóm X, phường

N, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1989; Con: Nguyễn Anh S, sinh năm 2014; tiền án: không; về nhân thân: 01 tiền án, Ngày 12/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm theo Bản án số 50/2018/HSST ngày 12/9/2018 về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Đã xóa án tích); tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại:

Nguyễn Thị Lệ T, Sinh năm 2006 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 1, xã T, tỉnh V.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Thị Mỹ H, Sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: số 343, khóm X, phường N, tỉnh V.

2/ Dương Hùng L, Sinh năm 1980 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm X, phường N, tỉnh V.

3/ Trương Thị Tô Châu. Sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: số 49/54A, khóm Z, phường L, tỉnh V.

4/ Trần Thị Kim P. Sinh năm 1975 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 328, phường N, tỉnh V

3. Người làm chứng

Dương Tấn M, Sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 7, khóm X, phường T, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/7/2025 bị cáo Trương Văn L, sinh ngày 15/4/1989, đến phòng trọ của bị cáo Nguyễn Sỹ A, sinh ngày 13/6/1996 tại nhà trọ Thanh Na thuộc ấp Phú Lâm, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long do Sỹ A thuê ở. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì Sỹ A chở L về khi đi ngang phòng trọ số 01 nhà trọ Thanh Na thấy chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh ngày 22/4/2006, nơi cư trú tại ấp 1, xã T, tỉnh V đang đậu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đen đỏ trước cửa phòng, nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/7/2025 bị cáo Lộc nhắn tin qua Zalo cho bị cáo Sỹ A hỏi chiếc xe mô tô của chị T có đậu ở ngoài không thì bị cáo Sỹ A đi ra xem và nhắn lại cho bị cáo L “Có”, bị cáo L nhắn “lên rước anh” thì bị cáo Sỹ

A hiểu là bị cáo L kêu lên rước L xuống nhà trọ Thanh Na để lấy trộm chiếc xe của chị T. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/7/2025 bị cáo Sỹ A điều khiển xe mô tô biển số 64F4-1133 đến nhà của bị cáo L tại khóm 2, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long và chở bị cáo L đến nhà trọ Thanh Na thuộc ấp Phú Lân, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long. Khi cách nhà trọ Thanh Na khoảng 100 mét thì bị cáo L yêu cầu bị cáo Sỹ A dừng xe lại để bị cáo L đi bộ vào trong nhà trọ và nói bị cáo Sỹ A dừng đóng cửa rào, còn bị cáo Sỹ A mở cửa rào nhà trọ Thanh Na và điều khiển xe chạy vào trong phòng trọ nhưng không khóa cửa rào lại nhằm mục đích để cho bị cáo L vào trong nhà trọ Thanh Na lấy trộm xe của chị T, khi bị cáo Sỹ A chạy ngang phòng trọ số 1 thì thấy chiếc xe mô tô của chị T đang đậu Sỹ A điều khiển xe chạy vào phòng trọ khóa cửa lại ngủ, còn bị cáo L đi bộ vào trong nhà trọ lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đen đỏ, biển số 84K1-215.29 đang đậu trước phòng trọ số 1, bị cáo L đã dùng tay bứt dây điện ổ khóa và nôi lại khởi động xe nổ máy điều khiển chạy về nhà bị cáo L cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo L chuẩn bị đem xe đi tiêu thụ thì bấm trúng nút bảo vệ ổ khóa nhưng sợ người ta nghi là xe trộm nên bị cáo mới phá ổ khóa và gắn chìa khóa khác lên xe và điện thoại cho bị cáo Sỹ A kêu Sỹ A cùng đi đến nhà của ông Dương Tấn M, sinh ngày 05/3/1983, tại số 7, khóm X, phường T, tỉnh V, L nhờ ông M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đen đỏ, biển số 84K1-215.29 mới trộm cắp được chạy theo Sỹ A để đi đến nhà bà Trần Thị Mỹ H, sinh ngày 15/7/1971, tại số 343, khóm Z, phường N, tỉnh V để cầm số tiền 2.700.000 đồng và để lại xe mô tô biển số 84K1-215.29 làm tin, có được số tiền trên bị cáo L chia cho bị cáo Sỹ A 500.000 đồng, còn 2.200.000 đồng bị cáo L giữ và tiêu sài cá nhân hết, bị cáo L có cho ông Mẫn 200.000 đồng nhưng ông M không lấy (Bút lục 01, 02, 244 đến 245, 279 đến 290, 294 đến 299).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Fi, số máy 1FC1010184, số khung RLCS1FC10DY010156, màu đen đỏ, biển số kiểm soát 84K1-215.29 có giá trị tại thời điểm định giá là 5.660.000 đồng (Bút lục 140 đến 145).

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường tiền sửa xe mô tô là 658.000 đồng, bị hại bà Nguyễn Thị Lệ T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và UBND phường Long Đức xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Sỹ A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đầu thú.

- Đối với ông Dương Tấn M khi được bị cáo L nhờ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Fi, số máy 1FC1010184, số khung RLCS1FC10DY010156, màu đen đỏ, biển số kiểm soát 84K1-215.29 đi đến nhà bà H cầm thì hoàn toàn không biết tài sản do phạm tội mà có. Hành vi của ông M không đủ cơ sở xử lý (Bút lục 254 -255; 294).

- Đối với bà Trần Thị Mỹ H trình bày vào ngày 29/7/2025 khi bị cáo Sỹ A đến hỏi mượn tiền và để xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Fi, số máy 1FC1010184, số khung RLCS1FC10DY010156, màu đen đỏ, biển số kiểm soát 84K1-215.29 lại làm tin, lúc này bà H không biết là tài sản do phạm tội mà có, khi cơ quan Công an đến thu hồi lại chiếc xe mô tô trên thì bà H tự nguyện giao nộp, Nên không đủ cơ sở để xử lý (Bút lục 252-253).

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu DaYang, loại Wave, số máy 150FM-8018449, số khung DY100A-8018449, màu xanh, biển số 64F4-1133 do Nguyễn Sỹ A dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản là của ông Dương Hùng L cho bà Trần Thị Kim P là mẹ ruột của Sỹ A mượn để đi giao vé số, việc Sỹ A sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản thì ông L và bà P hoàn toàn không biết, nên không xem xét xử lý (Bút lục 250 đến 251; 260 đến 261).

- Quá trình xác minh bị cáo Lộc từng có 04 lần tiền án về hành vi trộm cắp tài sản; lần gần đây nhất vào ngày 18/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử tù có thời hạn 04 năm theo bản án số 19/2021/HSST ngày 18/5/2021 về hành vi Trộm cắp tài sản (Chưa xóa án tích) lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Fi, số máy 1FC1010184, số khung RLCS1FC10DY010156, màu đen đỏ, biển số kiểm soát 84K1-215.29, đã qua sử dụng, bị hư hỏng ổ khóa và có nhiều trầy xước từ bà Trần Thị Mỹ Hạnh giao nộp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DaYang, loại Wave, số máy 150FM-8018449, số khung DY100A-8018449, màu xanh, biển số 64F4-1133, đã qua sử dụng và có nhiều hư hỏng, trầy xước và 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy J7, màu vàng, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước từ bị cáo Nguyễn Sỹ A giao nộp.

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy A04, màu xanh, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng, có lưỡi trai và viền dưới nón màu nâu, phía sau nón có dòng chữ “Trung tâm xe máy BẢY CHI” từ bị cáo Trương Văn L giao nộp (Bút lục 09,10; 170 đến 173)

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Lệ T là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Fi, số máy 1FC1010184, số khung RLCS1FC10DY010156, màu đen đỏ, biển số kiểm soát 84K1-215.29, đã qua sử dụng, bị hư hỏng ổ khóa và có nhiều trầy xước (Bút lục 129,135).

- Trả lại ông Dương Hùng L, sinh ngày 11/5/1980, nơi thường trú tại khóm Z, phường N, tỉnh V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DaYang, loại Wave, số máy

150FM-8018449, số khung DY100A-8018449, màu xanh, biển số 64F4-1133, đã qua sử dụng (Bút lục 129,138).

- Trả lại bà Trần Thị Kim P, sinh ngày 01/01/1975, nơi thường trú số 328, khóm Z, phường N, tỉnh V 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy J7, màu vàng, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước (Bút lục 129, 137).

- Trả lại bà Trương Thị Tố C, sinh ngày 07/12/1985, nơi thường trú số 49/54A, khóm X, phường L, tỉnh V 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy A04, màu xanh, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước (Bút lục 129, 136).

Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại là Nguyễn Thị Lệ T và bà Nguyễn Thị Xuân C (mẹ ruột của T) là người sở hữu hợp pháp đã nhận lại tài sản và số tiền sửa xe mô tô là 658.000 đồng từ bà Trương Thị Tố C thay mặt cho bị cáo Trương Văn L bồi thường nên chị T và bà C không yêu cầu gì thêm (Bút lục 53,129 đến 132).

Đối với bà Trần Thị Mỹ H đã thoả thuận cho bị cáo Nguyễn Sỹ A trả dân số tiền khắc phục 2.700.000 đồng và không yêu cầu gì thêm (Bút lục 139 đến 140).

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 16/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Trương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trương Văn L và bị cáo Nguyễn Sỹ A phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/7/2025, tại nhà trọ Thanh Na, thuộc ấp Phú Lâm, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Trương Văn L và bị cáo Nguyễn Sỹ A bàn bạc, rủ nhau cùng thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Fi, số máy 1FC1010184, số khung RLCS1FC10DY010156, màu đen đỏ, biển số kiểm soát 84K1-215.29 trị giá 5.660.000 đồng của bà Nguyễn Thị Lệ T. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo L nhờ bị cáo Nguyễn Sỹ A và Dương Tấn M đem cầm cho bà Trần Thị Mỹ H được 2.700.000 đồng lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Sỹ A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Trương Văn L đã 04 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính, mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo

thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Sỹ A đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo đã thành thật khai báo; đã khắc phục xong hậu quả cho bị hại và gia đình bị cáo L đã khắc phục cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ H 2.700.000 đồng; bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L; bị cáo Nguyễn Sỹ A đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Lệ T đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Mỹ H, ông Dương Hùng L, bà Trương Thị Tố C, bà Trần Thị Kim P đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người làm chứng ông Dương Tân M có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[6] Về vật chứng: 01 cái nón bảo hiểm màu trắng, có lưỡi trai và viền dưới nón màu nâu, phía sau nón có dòng chữ “Trung Tâm Xe Máy BẢY CHI”. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn L và bị cáo Nguyễn Sỹ A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ A 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Lệ T không có yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ H, ông Dương Hùng L, bà Trương Thị Tố C, bà Trần Thị Kim P không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cái nón bảo hiểm màu trắng, có lưỡi trai và viền dưới nón màu nâu, phía sau nón có dòng chữ “Trung Tâm Xe Máy BẢY CHI”.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
 - TTG số 3 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S